

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Võ Nhật Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với Bị cáo:

**Lê Thị Kim T**, sinh năm 1989 tại Ô, Vĩnh Long; Nơi thường trú: Ấp H, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Ánh Nt; chưa có chồng con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

**1. Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 04, ấp C, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

**2. Bà Trần Thị L**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Tổ 12, khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

**3. Ông Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11/2019, Lê Thị Kim T thuê nhà của bà Trần Thị L, tại tổ 12, khóm B, phường T, thị xã M, Vĩnh Long để mở quán bán cà phê (lấy tên quán là H). Thời gian đầu mở quán thì T có cho H và N (không rõ tên, họ và địa chỉ) vào quán của T làm tiếp viên phụ giúp bán cà phê và massage kích dục khi khách đến có nhu cầu. Sau khi làm được một thời gian, do quán ít khách nên H và N nghỉ làm. Cùng thời điểm này, do dịch bệnh Covid nên T đóng cửa quán. Đến khoảng cuối tháng 5/2020, bị can T mở cửa quán hoạt động trở lại và có cho Nguyễn Thị T vào quán của T làm tiếp viên. Trong thời gian T làm tiếp viên tại quán của T thì T có cho T làm massage kích dục và bán dâm cho khách tại phòng số 02 của quán để thu lợi 50.000 đồng/lần massage và 50.000 đồng/lần bán dâm. Khi khách đến có nhu cầu massage kích dục hoặc mua dâm thì T là người tự thỏa thuận giá cả với khách việc mua dâm với giá 300.000 đồng/lần, còn massage kích dục với giá là 150.000 đồng/lần. Bị can T cho T bán dâm tại quán cho đến ngày 31/7/2020, trong lúc T đang bán dâm cho Nguyễn Văn S tại phòng số 02 của quán với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong ngày 31/7/2020 bị can T còn cho T bán dâm cho Lê Văn H tại phòng số 02 của quán với giá là 300.000 đồng và T đã thu lợi được số tiền là 50.000 đồng. Trong thời gian Nguyễn Thị T làm tại quán của T thì T cho T bán dâm tại quán được khoảng 10 lần, thu lợi được số tiền là 450.000 đồng (trong đó có 01 lần bị bắt quả tang chưa thu lợi được). Còn số tiền mà T thu lợi được từ việc massage kích dục của các tiếp viên trước đó và T là 5.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSBM ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Lê Thị Kim T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội “Chứa mại dâm”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Lê Thị Kim T mức án tù 01 năm đến 02 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Viplus, 02 hộp khăn giấy, 02 cái bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su hiệu Happy, Viplus; tịch thu sung quỹ nhà nước 250.000 đồng thu giữ của chị Nguyễn Thị T; đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn S giao cho Cơ quan điều tra xử lý sau. Buộc Bị cáo nộp số tiền 6.000.000 đồng thu lợi bất chính, trừ vào số tiền 50.000 đồng thu giữ của Bị cáo và số tiền 5.500.000 đồng ông Nguyễn Thanh H đã nộp, Bị cáo còn phải nộp 450.000 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Kim T khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, từ tháng 6/2020 đến ngày 31/7/2020 Bị cáo đã chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê “H”, số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý đưa số tiền 500.000 đồng bị thu giữ và số tiền 5.500.000 đồng của ông Nguyễn Thanh H cho Bị cáo để sung quỹ nhà nước. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để về làm người tốt cho xã hội.

- Ông Nguyễn Thanh H không yêu cầu Bị cáo Lê Thị Kim T trả lại số tiền 5.500.000 đồng mà ông đã nộp thay cho Bị cáo, ông xin được giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị T đồng ý để số tiền bị thu giữ 250.000 đồng sung quỹ nhà nước, chị xin được giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra bà L đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến việc xét xử Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định từ tháng 6/2020 đến ngày bị bắt quả tang 31/7/2020 Bị cáo Lê Thị Kim T có hành vi chứa mại dâm, massage kích dục nhiều lần tại quán cà phê “H” do Bị cáo làm chủ. Hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đến đời sống văn hóa và trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết việc các tiếp viên hành nghề mại dâm tại quán cà phê do Bị cáo làm chủ, chủ động nhận tiền sau khi các tiếp viên bán dâm, hành vi được thực hiện nhiều lần chứng tỏ ý thức cố ý thực hiện hành vi, không tôn trọng pháp luật của Bị cáo. Do vậy, cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo.

Do Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh H nộp số tiền 5.500.000 đồng để Bị cáo Lê Thị Kim T nộp tiền thu lợi bất chính, ông H không yêu cầu Bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Buộc Bị cáo Lê Thị Kim T nộp số tiền 6.000.000 đồng thu lợi bất chính, trừ vào số tiền 50.000 đồng thu giữ của Bị cáo và số tiền 5.500.000 đồng ông Nguyễn Thanh H đã nộp, Bị cáo còn phải nộp 450.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Viplus, 02 hộp khăn giấy, 02 cái bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su hiệu Happy, Viplus cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của chị Nguyễn Thị T là tiền chị T bán dâm, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn S, do không tìm được địa chỉ của anh S nên không đặt ra giải quyết, giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng khi nào làm việc được với anh S sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của Bị cáo, do không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc Bị cáo Lê Thị Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Bị cáo **Lê Thị Kim T** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị Kim T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo Lê Thị Kim T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc Bị cáo Lê Thị Kim T nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) thu lợi bất chính, trừ vào số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Bị cáo theo Biên lai thu tiền số 001492 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh và số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Thanh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 001492 ngày 29/10/2020 (500.000 đồng) và Biên lai thu tiền số 006808 ngày 17/9/2020 (5.000.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, Bị cáo còn phải nộp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Viplus, 02 hộp khăn giấy hiệu Party và Phương Trang, 02 cái bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su hiệu Happy, Viplus theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của chị Nguyễn Thị T theo Biên lai thu tiền số 001492 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh

Không đặt ra giải quyết đối với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Văn S, giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 001492 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, khi nào làm việc được với anh S sẽ xử lý sau.

Hoàn trả Bị cáo Lê Thị Kim T số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 001492 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Kim T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

**Trần Quốc Huy**